

<p>- Gọi HS đố nhau tìm kết quả của các phép tính.</p> <p>- GV ghi nhanh kết quả vào phiếu.</p> <p style="text-align: center;"> $9 + 4 = 13$ $9 + 3 = 12$ $9 + 2 = 11$ $9 + 6 = 15$ $9 + 5 = 14$ $9 + 9 = 18$ $9 + 8 = 17$ $9 + 7 = 16$ $9 + 1 = 10$ </p> <p>- Nhận xét biểu dương.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV dán yc lên bảng lớp, gọi HS đọc yc, hướng dẫn HS làm bài.</p> <p>- GV gọi HS lớp làm vào tập nháp gọi lần lượt Hs lên bảng.</p> <p>- GV nhận xét biểu dương,</p> <table style="margin-left: 20px; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">29</td> <td style="padding: 0 10px;">19</td> <td style="padding: 0 10px;">39</td> <td style="padding: 0 10px;">9</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black; padding-top: 2px;">45</td> <td style="border-top: 1px solid black; padding-top: 2px;">9</td> <td style="border-top: 1px solid black; padding-top: 2px;">26</td> <td style="border-top: 1px solid black; padding-top: 2px;">37</td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black; padding-top: 2px;">74</td> <td style="border-top: 1px solid black; padding-top: 2px;">28</td> <td style="border-top: 1px solid black; padding-top: 2px;">65</td> <td style="border-top: 1px solid black; padding-top: 2px;">46</td> </tr> </table> <p>Bài 3:</p> <p>- Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>- Viết lên bảng: $9 + 9 \dots\dots 19$</p> <p>- Hỏi: Ta phải điền dấu gì?</p> <p>- Vì sao?</p> <p>- Trước khi điền dấu ta phải làm gì?</p> <p>Bài 3: Tính đố:</p> <p>- GV treo bảng phụ, gọi HS đọc lại bài, hướng dẫn HS làm bài.</p> <p>- GV vừa hỏi Hs trả lời gv ghi tóm tắt .</p> <p>- Bài toán cho biết gì ?</p> <p>- Muốn biết . . . ta làm thế nào ?</p> <p>+ GV gọi 1 HS đặt lời giải?</p> <p>+ GV gọi 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.</p> <p style="margin-top: 20px;">- Gọi HS lớp nhận xét .</p> <p>- GV nhận xét biểu dương.</p>	29	19	39	9	+	+	+	+	45	9	26	37	74	28	65	46	<p>- HS đố nhau tìm kết quả của các phép tính.</p> <p style="text-align: center;"> $9 + 4 =$ $9 + 3 =$ $9 + 6 =$ $9 + 5 =$ $9 + 8 =$ $9 + 7 = \dots$ </p> <p>-HS đọc yc, chú ý theo hướng dẫn HS làm bài.</p> <p>- HS lớp làm vào tập nháp gọi lần lượt Hs lên bảng</p> <table style="margin-left: 20px; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">29</td> <td style="padding: 0 10px;">19</td> <td style="padding: 0 10px;">39</td> <td style="padding: 0 10px;">9</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black; padding-top: 2px;">45</td> <td style="border-top: 1px solid black; padding-top: 2px;">9</td> <td style="border-top: 1px solid black; padding-top: 2px;">26</td> <td style="border-top: 1px solid black; padding-top: 2px;">37</td> </tr> </table> <p>- Điền dấu $>$, $<$, $=$</p> <p>- Điền dấu $<$</p> <p>- Vì $9 + 9 = 18$; mà $18 < 19$ nên</p> <p>- Phải thực hiện phép tính.</p> <p>- HS đọc lại yêu cầu, chú ý trả lời câu hỏi theo gợi ý:</p> <p>- 1 HS lên bảng lớp, cả lớp giải vào vở. Giải</p> <p style="text-align: center;">Số gà có tất cả là:</p> <p style="text-align: center;">$19 + 25 = 44$ (con gà)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 44 con gà</p> <p>- HS lớp nhận xét .</p>	29	19	39	9	+	+	+	+	45	9	26	37
29	19	39	9																										
+	+	+	+																										
45	9	26	37																										
74	28	65	46																										
29	19	39	9																										
+	+	+	+																										
45	9	26	37																										

Bài: 5 (HS khá – G) 4. <u>Củng cố – Dẫn dờ</u> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS thì thực hiện phép tính $39 + 15$.- Nhận xét tinh thần của HS.- Chuẩn bị: “8 cộng với một số : $8 + 5$”	<ul style="list-style-type: none">- 3 HS thi tính nhanh.- Chuẩn bị “8 cộng với một số $8 + 5$”
--	--

Môn: TẬP VIẾT

Tiết: 4

Bài: **C** – Chia ngòit seù buøi

I. Mục tiêu:

- * Viết đúng chữ hoa **C**. (1 dòng cỡ vừa và nhỏ), chữ và câu ứng dụng: Viết chữ **Chia** (1 dòng cỡ vừa và nhỏ), Câu **Chia ngòit seù buøi** (3 lần cỡ nhỏ), chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét thẳng hàng, bước đầu biết nối nét giữa chữ hoa với chữ thường trong chữ ghi tiếng.
- HS khá – G viết đúng và đủ các dòng (Tập viết ở lớp). Trên trang vở TV 2.
- * Ham thích môn học. Thích viết chữ trình bày đúng, đẹp. Góp phần rèn luyện tính cẩn thận.

II. Chuẩn bị

- GV: Chữ mẫu **C**. Bảng phụ viết chữ cỡ nhỏ.
- HS: Bảng, vở

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1. Khởi động 2. Bài cũ <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nhắc lại bài và từ ứng dụng- Kiểm tra vở viết.- Yêu cầu viết: B – Bاین.- Gọi lớp nhận xét bảng con.- GV nhận xét, biểu dương. 3. Bài mới <i>Giới thiệu:</i> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu mục đích và yêu cầu.- Nắm được cách nối nét từ các chữ cái viết hoa sang chữ cái viết thường đứng liền sau	<ul style="list-style-type: none">- Hát- HS nêu câu ứng dụng.- 3 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con. B – Bاین.- lớp nhận xét bảng con. <p>→ ĐDDH: Chữ mẫu: C</p>

chúng.

❖ *Hoạt động 1:* Hướng dẫn viết chữ cái hoa

• *Mục tiêu:* Nắm được cấu tạo nét của chữ **C**

• *Phương pháp:* Trực quan.

1. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét.

* Gắn mẫu chữ **C**

- Chữ **C** cao mấy li?
- Gồm mấy đường kẻ ngang?
- Viết bởi mấy nét?
- GV chỉ vào chữ **C** và miêu tả:
- Chữ **C** gồm 1 nét là kết hợp của 2 nét cơ

bản. Nét cong dưới và cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ. GV viết bảng lớp.

- GV hướng dẫn cách viết: Đặt bút trên đường kẻ 6 viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ; phần cuối nét cong trái lượn vào trong. Dừng bút trên đường kẻ 2.

- GV viết mẫu kết hợp nhắc lại cách viết.

2. HS viết bảng con.

- GV yêu cầu HS viết 2, 3 lượt.
- GV nhận xét uốn nắn.

❖ *Hoạt động 2:* Hướng dẫn viết câu ứng dụng.

• *Mục tiêu:* Nắm được cách viết câu ứng dụng, mở rộng vốn từ.

• *Phương pháp:* Đàm thoại.

* Treo bảng phụ

1. Giới thiệu câu:

- GV dán băng giấy câu ứng dụng, gọi HS

đọc lại. **Chia ngọt sẻ bùi**

- Giải nghĩa: Chia ngọt sẻ bùi là th]ong yêu, đùm bọc lẫn nhau(sung sướng, cực khổ có nhau.

2. Quan sát và nhận xét:

- Nêu độ cao các chữ cái.

- 5 li
- 6 đường kẻ ngang.
- 1 nét
- HS quan sát

- HS tập viết trên bảng con

C - C

→ ĐDDH: Bảng phụ: câu mẫu

+ HS đọc lại câu ứng dụng.

+ HS chú ý lắng nghe.

- **C**, h, g b: 2,5 li

- t: 1,5 li; s: 1,25 li

<ul style="list-style-type: none">- Cách đặt dấu thanh ở các chữ.- Các chữ viết cách nhau khoảng chừng nào?- GV viết mẫu chữ: Chia lưu ý nổi nét C và hia <p>3.HS viết bảng con</p> <p>* Viết: : Chia</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS viết 2, 3 lượt.- Gọi HS nhận xét bảng con.- GV theo dõi uốn nắn HS viết kém.- GV nhận xét sửa sai bảng con. <p>4. Hướng dẫn HS viết vở:</p> <p>+ GV đưa vở tập viết cho HS quan sát và yêu cầu HS viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chữ hoa B(1 dòng cỡ vừa, cỡ nhỏ).- Chữ hoa Bạ (1 dòng cỡ vừa, cỡ nhỏ).- Câu Bạ bè sum họp. (3 dòng)- Yêu cầu HS viết vào vở.- GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu kém. <p>* Chấm, chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi 5 – 7 HS đem vở lên KT.- GV ghi điểm nhận xét cụ thể từng HS. <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dờ</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi 2 HS thi đua viết chữ đẹp.Y, Yêu. Nêu lại nội dung câu ứng dụng.- GV nhận xét tinh thần học tập của HS.- Nhắc HS chưa hoàn thành bài viết về viết tiếp đến hết bài.- Chuẩn bị: Chữ hoa” C – Chia ngọt sẻ bùi”.	<ul style="list-style-type: none">- a, n, e, u, i, o, : 1 li- Dấu chấm (.) dưới o.Dấu ngã ở trên e. Dấu huyền (˘) trên u- Khoảng chữ cái o <ul style="list-style-type: none">- HS viết bảng con <p style="text-align: center;">Chia - Chia</p> <ul style="list-style-type: none">- Lớp nhận xét ý kiến. <ul style="list-style-type: none">- Vở Tập viết- HS quan sát và viết vào vở theo yêu cầu hướng dẫn. <ul style="list-style-type: none">- HS viết vào vở. <ul style="list-style-type: none">- HS đem vở KT. <ul style="list-style-type: none">- 2 HS thi đua viết chữ đẹp.B, Bạ bảng lớp. Nêu lại nội dung câu ứng dụng. <p style="text-align: center;">C – Chia</p> <ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị: Chữ hoa “C – Chia ngọt sẻ bùi”
--	---

Thứ năm ngày 08 tháng 09 năm 2011

Môn: Luyện từ và câu

Tiết : 4

Bài: TỪ CHỈ SỰ VẬT, TỪ NGỮ VỀ NGÀY THÁNG NĂM

I. Mục tiêu

- Tìm được một số từ ngữ chỉ người, đồ vật, con vật, cây cối (BT 1)
- Biết đặt và trả lời câu hỏi về thời gian (BT2)
- Bước đầu biết ngắt đoạn văn ngắn thành các câu trọn ý (BT3)

II. Chuẩn bị

- GV: Bảng phụ, bảng cài
- HS: Vở

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1. Khởi động	- Hát
2. Bài cũ <ul style="list-style-type: none">- 2 HS trả lời câu hỏi.- Danh từ là gì? Cho ví dụ.- Đặt câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì)? Là gì? Với những danh từ tìm được.- Gọi lớp nhận xét bạn.- Thầy nhận xét biểu dương.	- 2 HS trả lời câu hỏi. Danh từ là gì? Cho ví dụ. - lớp nhận xét bạn.
3. Bài mới <u>Gới thiệu:</u> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay trong tiết luyện từ và câu ta sẽ mở rộng hiểu biết về danh từ và những từ chỉ đơn vị thời gian.- GV ghi tựa bài bảng lớp.	- HS nhắc lại tựa bài:

<p>❖ <i>Hoạt động 1:</i> Làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Mục tiêu:</i> Nắm được danh từ, ngày tháng năm • <i>Phương pháp:</i> Trực quan, đàm thoại, thảo luận. <p>Bài 1: (Bảng phụ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dán yc lên bảng lớp, gọi HS đọc yc, hướng dẫn HS làm bài. - GV gọi HS lớp làm vào VBT gọi vài HS lần lượt lên bảng ghi vào phiếu. - Gọi HS nhận xét bảng. - GV nhận xét biểu dương. <p>Bài 2: (Bảng lớp).</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 tuần có mấy ngày? - Kể tên những ngày trong tuần? - Điền vào chỗ trống thứ, ngày, tháng, năm em đang học. - Gọi HS hoạt động theo cặp. Tập đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi. - + Ngày, tháng, năm + Tuần, ngày trong tuần (thứ . . .) - Mẫu: Bạn sinh năm nào? - Tháng 2 có mấy tuần? - Năm nay khai giảng vào ngày mấy? - Gọi HS nhận xét bảng. - GV nhận xét biểu dương. <p>Bài 3: (Phiếu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dán yc lên bảng lớp, gọi HS đọc yc, hướng dẫn HS làm bài. - Gọi HS thảo luận theo nhóm nhỏ – Trình bày - GV gọi HS lớp làm vào VBT gọi vài HS lần lượt lên bảng ghi vào phiếu. 	<p>→ ĐDDH: Bảng phụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yc, chú ý theo hướng dẫn HS làm bài. - HS lớp làm vào VBT, vài HS lần lượt lên bảng ghi vào phiếu. - HS nhận xét bảng. - Hoạt động lớp - Có 7 ngày - HS kể - Thứ , ngày tháng năm 2003. → ĐDDH: Bảng cài - Hoạt động nhóm - Tập đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi. - HS thảo luận. Đại diện trình bày. Lớp nhận xét. - Tôi sinh năm 1996 - 4 tuần - Ngày 5 tháng 9 năm 2003 là ngày thứ sáu. - HS nhận xét bảng. - HS đọc yc, chú ý theo hướng dẫn HS làm bài. - HS thảo luận theo nhóm nhỏ – Trình bày - HS lớp làm vào VBT, vài HS lần lượt lên bảng ghi vào
--	---

<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét biểu dương.- Thầy lưu ý: Khi hết 1 ý câu ta sẽ dùng dấu chấm để ngắt câu.- Trời mưa to. Hòa quên mang áo mưa. Lan mời bạn đi chung áo mưa với mình. Đôi bạn vui vẻ ra về. <p>4. Củng cố – Dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu nội dung vừa học.- Thầy cho HS thi đua tìm danh từ chỉ người.- Thầy nhận xét, tuyên dương. Xem lại bài- Chuẩn bị bài: “Tên riêng, kiểu câu . . .”	<p>phiếu.</p> <p>- Mỗi tổ cử 1 HS, 4 tổ nói liên tiếp, nếu HS không trả lời được là bị loại.</p> <p>- Chuẩn bị bài: “Tên riêng, kiểu câu . . .”</p>
--	---

Môn: Toán

Tiết: 19

Bài: 8 CỘNG VỚI MỘT SỐ: 8 + 5

A/ Mục tiêu :

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng $8 + 5$, lập được bảng 8 cộng với một số
- Nhận biết trực giác về tính chất giao hoán của phép cộng
- Biết giải bài toán bằng một phép cộng

II. Chuẩn bị

- GV: Bộ thực hành Toán(20 que tính), bảng phụ
- HS: SGK

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1. Khởi động	- Hát
2. Bài cũ : “Luyện tập” <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc bảng 9 cộng với một số.	- 2 HS đọc bảng 9 cộng với

<p>- 3 HS lên bảng lớp, lớp thực hiện vào tập nháp.</p> $\begin{array}{r} 29 \quad 19 \qquad \qquad 9 \quad 2 \\ +45 \quad +9 \qquad \qquad +37 \quad +59 \end{array}$ <p>- Gọi HS nhận xét bản lớp. - GV nhận xét, biểu dương.</p> <p>3. Bài mới</p> <p><u>Giới thiệu:</u></p> <p>- Hôm nay chúng ta học toán 8 cộng với 1 số. - GV ghi tựa bài bảng lớp.</p> <p>❖ <i>Hoạt động 1:</i> Giới thiệu phép cộng $8 + 5$</p> <p>- GV nêu đề toán có 8 que tính thêm 5 que tính nữa. Hỏi tất cả có bao nhiêu bao que tính?</p> <p>- Gọi HS thao tác trên que tính.</p> <p>- GV nhận xét cách làm bài của HS và hướng dẫn.</p> <p>- Gộp 8 que tính với 2 que tính bó thành 1 chục, 1 chục que tính với 3 que tính còn lại là 13 que tính.</p> <p>- GV yêu cầu HS lên đặt tính và nêu kết quả.</p> <p>- Thầy nhận xét. - Hướng dẫn HS tự lập bảng 8 cộng với 1 số. - Thầy cho HS lập bảng cộng bằng cách cộng 8 với bắt đầu từ 3 đến 9. - Gọi HS nêu kết quả, GV ghi nhanh bảng lớp.</p> <p>❖ <i>Hoạt động 2:</i> Hướng dẫn HS lập bảng cộng với 1 số.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Mục tiêu:</i> Thuộc bảng cộng • <i>Phương pháp:</i> Học nhóm 	<p>một số.</p> <p>- 3 HS lên bảng lớp, lớp thực hiện vào tập nháp.</p> <p>- HS nhận xét bản lớp.</p> <p>-HS nhắc lại tựa bài: - Hoạt động lớp → ĐDDH: Bộ thực hành Toán</p> <p>- HS thao tác trên 8 que tính thêm 5 que tính để tìm kết quả.</p> <p>- HS thực hiện đặt tính và nêu kết quả.</p> $\begin{array}{r} 8 \\ +5 \\ \hline 13 \end{array}$ <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lập các công thức</p> $\begin{array}{ll} 8 + 3 = 11 & 8 + 7 = 15 \\ 8 + 4 = 12 & 8 + 8 = 16 \\ 8 + 5 = 13 & 8 + 9 = 17 \\ 8 + 6 = 14 \end{array}$ <p>→ ĐDDH: Bảng phụ</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Thầy cho HS thời gian để học các công thức. - Chia nhóm thảo luận lập các công thức: $8 + 3; 8 + 4 \dots 8 + 9$ <p>❖ Hoạt động 3: Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mục tiêu: Làm được các bài tập dạng $8 + 5$ • Phương pháp: Luyện tập <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dán phiếu, gọi HS nêu yc, hướng dẫn HS cách làm. - Gọi HS nêu miệng kết quả, ghi nhanh vào phiếu. - Gọi HS nhận xét phiếu. - GV nhận xét biểu dương. <p>Bài 2: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yc hướng dẫn HS cách làm. - Gọi HS làm bảng con lần lượt. 1 HS làm bảng lớp. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="margin: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">8</td> <td style="padding: 0 10px;">8</td> <td style="padding: 0 10px;">8</td> <td style="padding: 0 10px;">4</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;"><u>+3</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>+7</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>+9</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>+8</u></td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét bảng, biểu dương. <p>Bài 3:(HS khá – G)</p> <p>Bài:4- GV treo bảng phụ, gọi HS đọc lại bài, hướng dẫn HS làm bài.</p> <p>+ Gv vừa hỏi Hs trả lời gv ghi tóm tắt .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán cho biết thêm gì nữa ? - Muốn biết ... ta làm thế nào ? <p>+ Gv gọi 1 Hs đặt lời giải?</p> <p>+ Gv gọi 1 Hs lên bảng làm, cả lớp làm vào vở</p> <p>Tóm tắt</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hà có : 8 Con tem + Mai có : 7 Con tem + Cả hai bạn ? <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lớp nhận xét bảng lớp. - GV nhận xét biểu dương. <p>4. Củng cố – Dặn dò</p>	8	8	8	4	<u>+3</u>	<u>+7</u>	<u>+9</u>	<u>+8</u>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bảng cộng 8 với 1 số. <p>→ ĐDDH: Bảng phụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yc, chú ý theo cách hướng dẫn. - HS nêu miệng lần lượt kết quả. - Lớp nhận xét phiếu. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bảng con lần lượt. 1 HS làm bảng lớp. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="margin: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">8</td> <td style="padding: 0 10px;">8</td> <td style="padding: 0 10px;">8</td> <td style="padding: 0 10px;">4</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;"><u>+3</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>+7</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>+9</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>+8</u></td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại yêu cầu, chú ý trả lời câu hỏi theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng lớp, cả lớp giải vào vở. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <p>Giải</p> <p>Số tem cả 2 có</p> <p>$8 + 7 = 15$ (con tem)</p> <p>Đáp số: 15 con tem.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - lớp nhận xét bảng. 	8	8	8	4	<u>+3</u>	<u>+7</u>	<u>+9</u>	<u>+8</u>
8	8	8	4														
<u>+3</u>	<u>+7</u>	<u>+9</u>	<u>+8</u>														
8	8	8	4														
<u>+3</u>	<u>+7</u>	<u>+9</u>	<u>+8</u>														

<ul style="list-style-type: none">- Gọi vài HS đọc lại bảng 8 cộng với một số- Gọi 3 HS thi đặt tính và tìm kết quả $8 + 9$- Nhận xét tinh thần học tập của HS.- Dặn HS xem VBT, chuẩn bị bài “$28 + 5$”	<ul style="list-style-type: none">- Vài HS đọc lại bảng 8 cộng với một số- 3 HS thi đặt tính và tìm kết quả $8 + 9$.- Chuẩn bị bài “$28 + 5$”
---	---

Môn: Chính tả (nghe viết)

Tiết: 8

Bài: TRÊN CHIẾC BÈ

I. Mục tiêu:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài chính tả.
- Làm được bài tập 2, BT 3a
- Viết sẵn bài tập cần hướng dẫn

II. Chuẩn bị

- GV: Bài viết. Bảng phụ, bảng cài
- HS: Vở, bảng con.

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1. Khởi động	- Hát
2. Bài cũ “Bím tóc đuôi sam” <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS viết bảng lớp và lớp viết bảng con.	- HS viết bảng lớp và lớp viết bảng con.

<ul style="list-style-type: none"> - 1 chữ có vần iên, 1 chữ có vần yên. - 1 chữ có âm đầu r, 1 chữ có âm đầu d. - Gọi HS nhận xét bảng lớp. - GV nhận xét, biểu dương. <p>3. Bài mới</p> <p><u>Giới thiệu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết 1 đoạn của bài Trên chiếc bè. <p>2.2. Hướng dẫn tập chép :</p> <p>a) Ghi nhớ nội dung đoạn viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thầy đọc lại đoạn chính tả. - Gọi 2 HS đọc lại đoạn chính tả.. <p>* Giúp HS nắm nội dung đoạn viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đế Mèn và Đế Trũi đi chơi xa bằng cách nào? - Mùa thu mới chớm nhìn mặt nước ntn? - Bài viết có mấy đoạn? - Những chữ đầu các đoạn viết ntn? - Bài viết có những chữ nào viết hoa? <p>c) Hướng dẫn viết từ khó</p> <p>* Gọi HS nêu những từ khĩ viết dễ lẫn lộn trong bài chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu từ khó HS viết bảng con: - GV theo dõi, uốn nắn sửa sai. - GV nhận xét bảng con. - Gọi cả lớp đồng thanh một lần. <p>* Hướng dẫn HS nghe viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc yêu cầu HS nghe viết vào vở. - GV quan sát theo dõi nhắc nhở. - GV đọc HS soát lại bài. <p>* Chấm chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi vài HS đem vở KT. Số bài còn lại để KT chéo . - Gọi lớp xem các BT trong SGK. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bảng lớp. <p>→ ĐDDH: Bảng phụ cài từ khó</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc lại đoạn chính tả. - Hoạt động lớp - Ghép 3, 4 lá bèo sen lại thành chiếc bè. - Trong vấ, nhìn thấy cả hòn cuội dưới đáy. - 3 đoạn - Viết hoa lùi vào 2 ô so với lề đỏ. - Những chữ đầu bài, đầu câu, đầu dòng, tên người. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con . <i>Đế trũi, ngắm, ghép lá, mới chớm, trong vấ...</i> - Lớp nhận xét ý kiến. - HS đọc cá nhân, đồng thanh các từ khó. - HS nghe viết vào vở. - HS nhìn vở soát lại bài. - HS đem vở KT. Số bài còn lại để KT chéo. - HS mở SGK xem trước BT.
---	--

<p>- GV chấm điểm, nhận xét cụ thể.</p> <p>2.3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả :</p> <p>Bài 2 : Tìm 3 chữ có iê, 3 chữ có yê.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dán yc lên bảng lớp, gọi HS đọc yc, hướng dẫn HS làm bài. - Gọi HS làm vào vở, 2 HS lên bảng điền tìm. - Gọi HS nhận xét bảng lớp. - GV nhận xét biểu dương. <p>Bài:3a Phân biệt cách viết các chữ in đậm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét bảng lớp. - GV nhận xét biểu dương. <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại nội dung bài. - Gọi HS viết lại các tiếng, từ viết sai. - Nhận xét tinh thần học tập của HS. - Dặn dò HS về nhà làm lại bài tập - Chuẩn bị: ‘Chiếc bút mực’. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm vào vở, 2 HS lên bảng. Cả lớp làm bài vào Vở bài tập. - Chiên, xiêm, tiến. - Chuyên, chuyển, quyển. + HS nhận xét bảng lớp. - đỗ (đỗ dành – viết d) / giỗ, giỗ tổ- viết gi) - HS nêu cách phân tích của mình. - Dòng (dòng sông, dòng nước viết d) / ròng (ròng rã, mấy năm ròng – viết r. + HS nhận xét bảng lớp. - HS nêu lại nội dung bài. - HS viết lại các tiếng, từ viết sai. - HS về nhà xem lại BT chính tả.
---	---

Thứ sáu ngày 09 tháng 09 năm 2011

Môn: tập làm văn

Tiết:4

Bài: NÓI LỜI CẢM ƠN – XIN LỖI

I. Mục tiêu

- Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với tình huống giao tiếp đơn giản (BT1, BT2)
- Nói được 2,3 câu ngắn về nội dung bức tranh, trong đó có dùng lời cảm ơn, xin lỗi (BT3). Viết được những điều nói thành đoạn văn.
- * Kỹ năng sống:
- Giao tiếp : Cởi mở, tự tin trong giao tiếp, biết lắng nghe ý kiến người khác;
- Tự nhận thức về bản thân.

* Thích học TLV, thích TLCH và thích làm BT.

II. Chuẩn bị

- GV: Tranh, bảng phụ
- HS: SGK, vở

III. Các hoạt động dạy học:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS tóm tắt nội dung qua tranh bằng lời để thành câu chuyện “Gọi bạn” - 2 HS lên lập danh sách 4 bạn trong tổ học tập. - Lớp nhận xét, Thầy nhận xét. <p>3. Bài mới</p> <p><u>Giới thiệu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta sẽ làm 1 số bài tập về loại bài cảm ơn, xin lỗi. - GV ghi tựa bài bảng lớp. <p>❖ <i>Hoạt động 1:</i> Hướng dẫn làm bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Mục tiêu:</i> Nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với tình huống giao tiếp. • <i>Phương pháp:</i> Trực quan, thảo luận. <p>Bài 1,2: (Bảng phụ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận theo cặp đôi. - GV dán yc lên bảng lớp, gọi HS đọc yc, hướng dẫn HS làm bài. - Gọi HS thảo luận theo cặp đôi. Và trình bày. - Thầy chốt ý: Đối với bạn, lời cảm ơn chân thành, thân mật. Đối với cô giáo là người trên, lời cảm ơn cần thể hiện thái độ lễ phép và kính trọng. Đối với em bé là người dưới lời cảm ơn chân thành, yêu mến. - Gọi HS nhận xét lời bạn. - GV nhận xét biểu dương. <p>Bài 3: : (Bảng phụ + tranh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thầy treo tranh: Cho HS quan sát. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát → ĐDDH: Tranh - HS nêu - HS nhắc lại tựa bài: → ĐDDH: Bảng phụ - Hoạt động nhóm nhỏ. - HS nêu yc, chú ý theo cách hướng dẫn. - HS thảo luận theo nhóm nhỏ - Trình bày - HS nhận xét lời bạn. → ĐDDH: Tranh

<ul style="list-style-type: none">- GV dán yc lên bảng lớp, gọi HS đọc yc, hướng dẫn HS làm bài.- Dựa vào tranh hãy kể lại nội dung bức tranh bằng 3, 4 câu trong đó có dùng lời cảm ơn hay xin lỗi thích hợp.- Gọi HS trao đổi theo cặp lời của mình. <p>Gọi HS nhận xét bảng.</p> <p>GV nhận xét biểu dương.</p> <p>Bài 4:(Bảng lớp)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV dán yc lên bảng lớp, gọi HS đọc yc, hướng dẫn HS làm bài.- Gọi HS viết lại vài câu về nội dung BT3 vào vở.- Gọi vài HS đọc lại cả lớp nghe.- Gọi lớp nhận xét bạn. <p>* Thầy nhận xét, chốt ý.</p> <ul style="list-style-type: none">- Lời xin lỗi phải lịch sự, chân thành.- Tùy đối tượng giao tiếp, cần chọn lời xin lỗi thích hợp. <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi vài HS thực hành lại BT1,2.- Nói, viết phải thành câu rõ ý, câu cảm ơn hay xin lỗi phải hiện thái độ lịch sự, chân thành.- Về xem lại bài tập và viết vào vở.- Chuẩn bị: Tiết làm văn sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu yc, chú ý theo cách hướng dẫn.- Hoạt động lớp quan sát tranh.- Mẹ mua cho Hà 1 gấu bông. Hà gơ 2 tay nhận và nói “Con cảm ơn bố”.- Lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- HS nêu yc, chú ý theo cách hướng dẫn.- HS viết lại vài câu về nội dung BT3 vào vở.- vài HS đọc lại cả lớp nghe.- Gọi lớp nhận xét bạn. <p>-Vài HS thực hành lại BT1,2</p> <p>- Xem lại bài tập và viết vào vở.</p>
---	---

Môn: Toán

Tiết: 20

Bài:28 + 5

I/. Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng $28 + 5$
- Biết vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.
- Biết giải bài toán bằng một phép cộng.

II. Chuẩn bị

- GV: Bộ thực hành Toán (2 bó que tính, 13 que tính rời). Bảng phụ.

- HS: SGK.

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Bài cũ “ 8 cộng với 1 số”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi vài HS đọc bảng cộng 8 - Gọi 3 HS lên bảng trình bày, lớp làm nháp. $\begin{array}{r} 8 \quad 8 \quad 8 \quad 4 \quad 8 \\ +3 \quad +7 \quad +9 \quad +8 \quad +8 \\ \hline 11 \quad 15 \quad 17 \quad 12 \quad 16 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét bảng lớp. - GV nhận xét, biểu dương. <p>3. Bài mới</p> <p><u>Giới thiệu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học dạng toán $28 + 5$ - GV ghi tựa bài bảng lớp. <p>❖ <i>Hoạt động 1:</i> Giới thiệu phép cộng $28 + 5$</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Mục tiêu:</i> Biết cách thực hiện phép cộng $28 + 5$ • <i>Phương pháp:</i> Đàm thoại, giảng giải, trực quan <ul style="list-style-type: none"> - Thầy nêu đề toán: Có 28 que tính, thêm 5 que tính nữa, thêm 5 que tính nữa có tất cả bao nhiêu que tính? - Gọi HS thao tác tìm kết quả trên que tính. - Thầy hướng dẫn. - Gộp 8 que tính với 5 que tính được 1 chục que tính (1 bó) và 3 que tính rời, 2 chục que tính thêm 1 chục que tính là 3 chục, thêm 3 que tính rời, có tất cả 33, que tính. - Vậy: $28 + 5 = 33$ - Thầy cho HS lên bảng đặt tính. - Thầy cho HS lên tính kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi vài HS nhắc lại. <p>❖ <i>Hoạt động 2:</i> Thực hành</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Gọi vài HS đọc bảng cộng 8 - Gọi 3 HS lên bảng trình bày, lớp làm nháp. - Gọi HS nhận xét bảng lớp. <p>- HS nhắc lại tựa bài.</p> <p>→ ĐDDH: Bộ thực hành Toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thao tác tìm kết quả trên que tính. <ul style="list-style-type: none"> - HS đặt $\begin{array}{r} 28 \\ + 5 \\ \hline 33 \end{array}$ $8 + 5 = 13$, viết 3 nhớ 1, 2 thêm 1 được 3 viết 3. - Vài HS nhắc lại.

<ul style="list-style-type: none"> • <i>Mục tiêu:</i> Làm được các bài tập dạng $28 + 5$ • <i>Phương pháp:</i> Luyện tập <p>Bài 1: (Bảng lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dán yc lên bảng lớp, gọi HS đọc yc, hướng dẫn HS làm bài. - GV gọi HS lớp làm vào tập VBT gọi lần lượt Hs lên bảng. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="margin: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">18</td> <td style="padding: 0 10px;">38</td> <td style="padding: 0 10px;">58</td> <td style="padding: 0 10px;">40</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">$+ \underline{3}$</td> <td style="padding: 0 10px;">$+ \underline{4}$</td> <td style="padding: 0 10px;">$+ \underline{5}$</td> <td style="padding: 0 10px;">$+ \underline{6}$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">21</td> <td style="padding: 0 10px;">42</td> <td style="padding: 0 10px;">63</td> <td style="padding: 0 10px;">46</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét bảng lớp. - GV nhận xét, biểu dương. <p>Bài 2:(HS khá- G)</p> <p>Bài 3: (Bảng phụ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ, gọi HS đọc lại bài, hướng dẫn HS làm bài. + Gv vừa hỏi Hs trả lời gv ghi tóm tắt . - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán cho biết thêm gì nữa ? - Muốn biết . . . ta làm thế nào ? + Gv gọi 1 Hs đặt lời giải? + Gv gọi 1 Hs lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="margin: auto;"> <tr> <td colspan="2">Tóm tắt</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 10px;">Có</td> <td>: 18 con gà</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 10px;">Có</td> <td>: 5 con vịt</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 10px;">Gà và vịt</td> <td>: ..? con</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lớp nhận xét . - GV nhận xét biểu dương. <p>Bài 4:(Bảng lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dán yc lên bảng, Gọi HS nêu yc, hướng dẫn HS cách làm. - Gọi HS vẽ bảng con, 1 HS lên bảng vẽ. - Gọi HS nhận xét bảng lớp. - GV nhận xét biểu dương. <p>4. Củng cố – Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS thi tính nhanh $58 + 7$; . 	18	38	58	40	$+ \underline{3}$	$+ \underline{4}$	$+ \underline{5}$	$+ \underline{6}$	21	42	63	46	Tóm tắt		Có	: 18 con gà	Có	: 5 con vịt	Gà và vịt	: ..? con	<p>→ ĐDDH: Bảng phụ</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yc, chú ý theo hướng dẫn HS làm bài. - HS lớp làm vào tập VBT gọi lần lượt Hs lên bảng. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="margin: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">18</td> <td style="padding: 0 10px;">38</td> <td style="padding: 0 10px;">58</td> <td style="padding: 0 10px;">40</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">$+ \underline{3}$</td> <td style="padding: 0 10px;">$+ \underline{4}$</td> <td style="padding: 0 10px;">$+ \underline{5}$</td> <td style="padding: 0 10px;">$+ \underline{6}$</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại yêu cầu, chú ý trả lời câu hỏi theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng lớp, cả lớp giải vào vở. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="margin: auto;"> <tr> <td colspan="2">Giải</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Số gà và vịt có là:</td> </tr> <tr> <td colspan="2">$18 + 5 = 23$ (con)</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Đáp số: 23 con</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS lớp nhận xét . <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yc, chú ý hướng dẫn và cách làm. - Vẽ 1 đoạn thẳng dài 5 cm - HS nhận xét bảng lớp. 	18	38	58	40	$+ \underline{3}$	$+ \underline{4}$	$+ \underline{5}$	$+ \underline{6}$	Giải		Số gà và vịt có là:		$18 + 5 = 23$ (con)		Đáp số: 23 con	
18	38	58	40																																		
$+ \underline{3}$	$+ \underline{4}$	$+ \underline{5}$	$+ \underline{6}$																																		
21	42	63	46																																		
Tóm tắt																																					
Có	: 18 con gà																																				
Có	: 5 con vịt																																				
Gà và vịt	: ..? con																																				
18	38	58	40																																		
$+ \underline{3}$	$+ \underline{4}$	$+ \underline{5}$	$+ \underline{6}$																																		
Giải																																					
Số gà và vịt có là:																																					
$18 + 5 = 23$ (con)																																					
Đáp số: 23 con																																					

- HS khá – G biết gấp máy bay phản lực. Gấp được máy bay phản lực, Các nếp gấp, Tên máy bay phản lực dụng được. phẳng, thẳng

II. Chuẩn bị.

Giáo viên :Mẫu máy bay phản lực được gấp bằng giấy màu, kích thước khổ A4

Quy định gấp máy bay phản lực có hình vẽ minh họa cho từng bước gấp

Học sinh :Giấy nháp,kéo hồ dán,bút màu

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>A.KTBC: “Gấp máy bay phản lực”</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 HS nhắc lại và thực hiện thao tác gấp máy bay phản lực.- Gọi HS nhận xét bạn.- Giáo viên nhận xét <p>B. Bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu ngắn gọn.- GV ghi tựa bài bảng lớp. <p>2. HS thực hành gấp máy bay phản lực:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS thực hành gấp máy bay phản lực.- Tổ chức HS thực hành cá nhân.- Tổ chức trình bày sản phẩm theo tổ- Gv theo dõi trong quá trình học sinh thực hành cần miết các đường gấp cho phẳng. <p>* Gợi ý HS trang trí.</p> <ul style="list-style-type: none">-Gợi ý cho học sinh gấp máy bay phản lực như vẽ ngôi sao năm cánh hoặc viết chữ Việt Nam lên hai cánh máy bay. <p>Gv tiếp tục uốn nắn giúp học sinh còn tưng tưng.</p> <p>* Trình bày sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">*Gv chọn ra một số máy bay gấp đẹp để tuyên dương và cho cả lớp quan sát.- Gọi HS trình bày theo tổ.	<ul style="list-style-type: none">- HS nhắc lại- 2HS thực hành gấp máy bay phản lực.- HS nhận xét bạn. <ul style="list-style-type: none">- HS nhắc lại tựa bài. <ul style="list-style-type: none">- HS thực hành gấp máy bay phản lực.- HS thực hành cá nhân.- HS thực hiện theo tổ(3 tổ) <ul style="list-style-type: none">- HS trang trí. <p>Trình bày sản phẩm trên tờ giấy bìa cứng</p> <ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện theo từng tổ

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nhận xét lẫn nhau.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương tổ trình bày đẹp nhất. <p>3. Tổ chức cho hs thi phóng máy bay phản lực</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho Hs thi ở ngoài sân.- GV nhắc nhở học sinh giữ trật tự, vệ sinh an toàn khi phóng máy bay . <p>4. Nhận xét dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nhắc lại các bước gấp máy bay phản lực.- Gv nhận xét tinh thần thái độ học tập của học sinh .- Chuẩn bị bài “Gấp máy bay đuôi rời”	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát rút kinh nghiệm- Các tổ nhận xét lẫn nhau <ul style="list-style-type: none">- HS nhắc lại các bước gấp máy bay phản lực.- Chuẩn bị bài “Gấp máy bay đuôi rời”
--	--